

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HK1 – NĂM HỌC: 2023 – 2024

MÔN: TIN HỌC 10

Câu 1: E-Payment có nghĩa là gì?

- A. Thương mại điện tử
- B. Thanh toán điện tử
- C. Ngân hàng điện tử
- D. Thông tin số

Câu 2: Nêu những lợi ích của mạng xã hội?

- A. Cập nhật tin tức và xu hướng nhanh nhất; kết nối với nhiều người
- B. Học hỏi những kỹ năng khác nhau; chia sẻ các bức ảnh và kỷ niệm
- C. Tìm hiểu về các chủ đề mới; chơi các trò chơi
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 3: Em có thể lưu trữ các thông tin trên

- A. Google Maps.
- B. Google School.
- C. Google Meet.
- D. Google Drive.

Câu 4: Nếu bị bắt nạt qua mạng, em không được chọn cách phòng vệ nào sau đây?

- A. Hủy kết bạn trên mạng xã hội với những kẻ bắt nạt.
- B. Tìm kiếm sự trợ giúp từ bạn thân, thầy cô giáo và người thân trong gia đình.
- C. Khóa tạm thời, thậm chí hủy bỏ hẳn tài khoản mạng xã hội và thư điện tử, ngắt kênh liên lạc với những kẻ bắt nạt
- D. Im lặng và chịu đựng một mình

Câu 8: “Khi bất cứ một cá nhân nào bị đe dọa, xâm hại, làm nhục, làm mất mặt, xấu hổ hoặc tra tấn bằng tinh thần qua tin nhắn, mạng Internet, các trang mạng xã hội và qua các thiết bị điện tử.” là

- A. Quấy rối trên mạng – trực tuyến.
- B. Bạo lực mạng.
- C. Bắt nạt qua mạng.
- D. Nguy hiểm qua mạng.

Câu 6: Mạng cục bộ viết tắt là gì?

- A. WAN.
- B. LAN.
- C. MCB.

D. Không có kí tự viết tắt.

Câu 7: Phạm vi sử dụng của internet là?

- A. Chỉ trong gia đình.
- B. Chỉ trong cơ quan.
- C. Toàn cầu.
- D. Chỉ ở trên máy tính và điện thoại.

Câu 8: Mạng máy tính không cho phép người sử dụng chia sẻ ?

- A. Máy in.
- B. Máy quét.
- C. Bàn phím và chuột.
- D. Dữ liệu.

Câu 9: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính.
- B. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính
- C. Trong một mạng máy tính, các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ
- D. Virus có thể lây lan sang các máy tính khác trong mạng máy tính.

Câu 10: Việc chia sẻ tài nguyên mạng theo nhu cầu qua internet miễn phí hoặc trả phí theo hạn mức sử dụng được gọi là

- A. Dịch vụ điện toán đám mây.
- B. Thuê phần cứng.
- C. Thuê ứng dụng.
- D. Thuê phần mềm.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây không chính xác?

- A. Mạng không dây thường được sử dụng cho các thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại,..
- B. Mạng không dây ổn định và nhanh hơn mạng có dây
- C. Mạng không dây thuận tiện cho người di chuyển nhiều
- D. Mạng không dây dễ dàng lắp đặt hơn vì không cần khoan đục và lắp đặt đường dây

Câu 12: Đâu không phải là dịch vụ lưu trữ qua điện toán đám mây?

- A. Dropbox
- B. Google Drive
- C. iCloud
- D. Paint

Câu 13: Phát biểu nào sau đây SAI khi nói về những thay đổi trong công việc của người nông dân khi có Nông nghiệp thông minh?

- A. Người nông dân không phải làm việc gì cả.

- B. Máy móc tự động làm thay người nông dân những công việc nặng nhọc ngoài đồng như cày bừa, thu hoạch.
- C. Những thiết bị cảm biến tự động thu thập những dữ liệu về đất đai, cây trồng ngoài đồng, gia súc trong chuồng. Dựa trên những dữ liệu đó, hệ thống được trang bị trí thức nông nghiệp tiên tiến sẽ tự động ra lệnh cho máy móc thực hiện những việc cần làm.
- D. Vai trò của người nông dân là giám sát hoạt động của hệ thống, can thiệp để điều chỉnh nếu thấy cần thiết.

Câu 14: Những thiết bị y tế thông minh có ích lợi gì cho các bệnh nhân

- A. Theo dõi sức khỏe của bệnh nhân
- B. Đo đạc được những chỉ số trong cơ thể
- C. Gửi cảnh báo khi có dấu hiệu bất thường
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 15: Ứng dụng nào sau đây không phải là ứng dụng của IoT (Internet vạn vật)?

- A. Cảnh báo thiên tai
- B. Điều khiển quá trình sản xuất trong nhà máy
- C. Lái xe tự động
- D. Làm máy vi tính khởi động nhanh hơn

Câu 16: Trong các câu sau, câu nào sai: Điều là mạng máy tính, LAN và Internet có những điểm khác nhau là:

- A. Internet là nguồn lây nhiễm virus, còn khi tham gia mạng nội bộ LAN thì sẽ không bị lây nhiễm virus.
- B. Phải có Internet thì mạng LAN mới hoạt động được.
- C. Mạng LAN thuộc quyền sở hữu của một gia đình, một cơ quan hay tổ chức còn Internet không thuộc quyền sở hữu của cá nhân hay tổ chức nào.
- D. Internet cung cấp dịch vụ thư điện tử và dịch vụ chat, còn trên mạng LAN không có những dịch vụ này.

Câu 17: Phát biểu nào sau đây về các thiết bị trong hệ thống IoT là SAI?

- A. Được gắn cảm biến để tự cảm nhận môi trường xung quanh.
- B. Được trang bị Trí tuệ nhân tạo (AI) để có khả năng tự thực hiện công việc.
- C. Được kết nối mạng Internet để phối hợp với nhau tạo thành một hệ thống tự động.
- D. Là những cảm biến được kết nối mạng với nhau thành một hệ thống.

Câu 18: Phát biểu nào sau đây SAI khi nói về những thay đổi của việc đi lại trên các phương tiện giao thông khi có Giao thông thông minh?

- A. Xe tự lái dần thay thế cho xe điều khiển bởi tài xế.
- B. Trên các tuyến đường đều lắp camera và cảm biến để thu nhận dữ liệu gửi về trung tâm điều khiển giao thông.
- C. Hoàn toàn không còn tai nạn giao thông.
- D. Mọi xe cộ trên đường đều kết nối với trung tâm điều khiển giao thông để nhận điều khiển từ trung tâm.

Câu 19: Tên tiếng anh của điện toán đám mây là gì?

- A. Gmail
- B. Zoom Cloud Meeting
- C. Google Meet
- D. Cloud Computing

Câu 20: Chọn phát biểu sai:

- A. Iot là hệ thống liên mạng bao gồm các phương tiện và vật dụng, các thiết bị thông minh
- B. Mạng LAN kết nối với các máy tính ở phạm vi toàn thế giới
- C. Cảm biến là thiết bị điện tử có khả năng tự động cảm nhận và giám sát những trạng thái của môi trường như ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm
- D. Máy chủ là loại máy tính đặc biệt có khả năng lưu trữ và tính toán rất mạnh, cung cấp dịch vụ lưu trữ và xử lý cho nhiều máy tính khác

Câu 21: Trong phần mềm GIMP, để mở một hoặc nhiều tệp ảnh trong GIMP ta chọn bảng chọn nào?

- A. File\Export As
- B. File\New
- C. File\Open
- D. File\Exit

Câu 22: Sản phẩm nào sau đây không phải sản phẩm thiết kế bởi phần mềm GIMP?

- A. Banner
- B. Poster
- C. Logo
- D. Clip ngắn

Câu 23: Trong phần mềm GIMP, để cắt ảnh ta dùng công cụ nào?

- A. Crop
- B. Transform
- C. Move
- D. Scale

Câu 24: Trong phần mềm GIMP, để thay đổi kích thước ảnh ta dùng công cụ nào?

- A. Crop
- B. Transform
- C. Move
- D. Scale

Câu 25: Trong phần mềm GIMP, để xuất ảnh sang định dạng JPG ta chọn lệnh nào?

- A. File\ExportAs
- B. File\New
- C. File\Open
- D. File\Exit

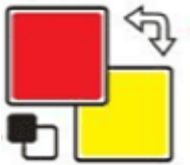
Câu 26: Trong phần mềm GIMP, để di chuyển ảnh đến vị trí phù hợp ta chọn công cụ nào?

- A. Crop B. Text A C. Transform D. Move

Câu 27: Phần mềm GIMP hỗ trợ xử lý đồ họa nào sau đây?

- A. Đồ họa Raster
B. Đồ họa Vector
C. Đồ họa máy tính
D. Cả đồ họa Raster và Vector

Câu 28: Biểu tượng sau thể hiện công cụ nào trong phần mềm GIMP?

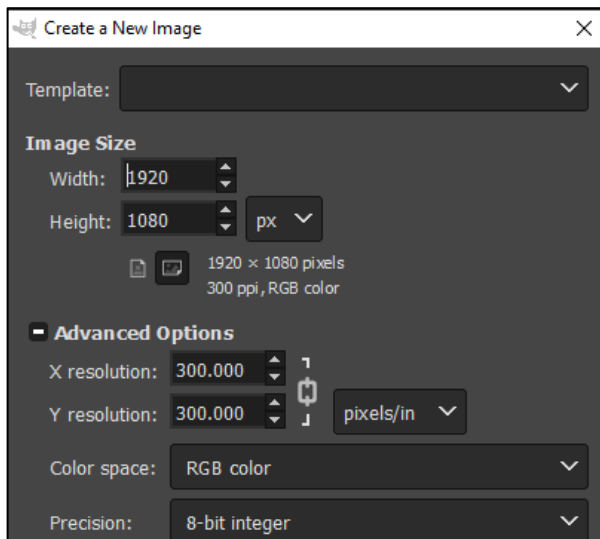


- A. Dùng để thay đổi thứ tự lớp ảnh
B. Dùng để hoán đổi màu của lớp ảnh
C. Biểu tượng cặp màu FG/BG
D. Tất cả đáp án trên đều sai

Câu 29: Trong phần mềm GIMP, để co vùng chọn ta thực hiện thao tác nào?

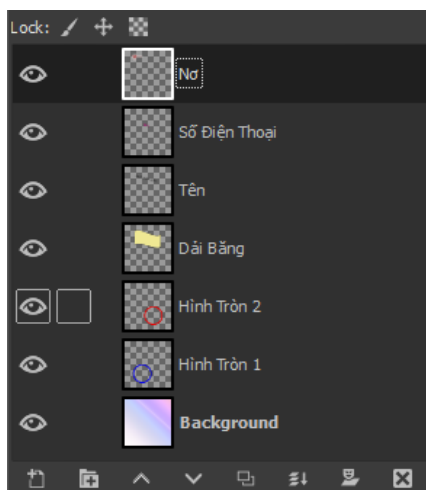
- A. Select\Shrink
B. Select\Grow
C. Layer\Transparency
D. Layer\Transform

Câu 30: Dựa vào hình dưới đây cho biết kích thước ảnh được tạo mới?



- A. 1920 x 300
B. 1080 x 300
C. 300 x 300
D. 1920 x 1080

Câu 31: Dựa vào hình dưới đây cho biết phát biểu nào sau đây là sai?



- A. Hình Tròn 2 nằm trên Hình Tròn 1
- B. Văn bản Tên và Số Điện Thoại nằm trên hình Dải Băng
- C. Hình ảnh Nơ nằm dưới tất cả các Layer khác
- D. Tất cả hình ảnh và văn bản đều nằm bên trên Layer Background

Câu 32: Trong phần mềm GIMP, để phủ lên bề mặt đối tượng một dải màu chuyển dần từ màu thứ nhất sang màu thứ hai ta dùng công cụ nào?

- A. Bucket Fill
- B. Gradient
- C. Color Balance
- D. Transform

Câu 33: Trong phần mềm GIMP, để đảo ngược vùng chọn ta thực hiện thao tác nào?

- A. Select\Invert
- B. Select\Shrink
- C. Image\Transform
- D. Layer\Transform

Câu 34: Trong phần mềm GIMP, để vẽ những hình ảnh với đường cong tùy chỉnh ta sử dụng công cụ nào?

- A. Paths
- B. Shrink
- C. Scale
- D. Free Select

Câu 35: Trong phần mềm GIMP, để thêm kênh Alpha vào lớp ảnh ta thực hiện thao tác nào?

- A. Layer\Transform\Add Alpha Channel
- B. Layer\Stack\Add Alpha Channel
- C. Layer\Mask\ Add Alpha Channel
- D. Layer\Transparency\Add Alpha Channel

Câu 36: Trong phần mềm GIMP, để tô màu vùng trong đường dẫn (Paths) ta sử dụng công cụ nào?

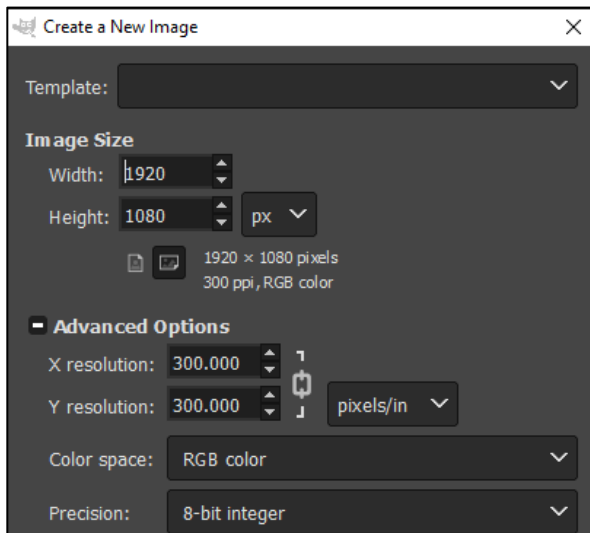
- A. Stroke Path
- B. Fill Path

- C. To Path
- D. Selection from Path

Câu 37: Trong phần mềm GIMP, để tô màu nét vẽ của đường dẫn (Paths) ta sử dụng công cụ nào?

- A. Stroke Path
- B. Fill Path
- C. To Path
- D. Selection from Path

Câu 38: Dựa vào hình dưới đây cho biết độ phân giải ảnh được tạo mới?



- A. 1920 x 1080 px
- B. 300 pixels/in
- C. 8-bit
- D. RGB color

Câu 39: Trong phần mềm GIMP, sau khi chỉnh sửa ảnh ta lưu ảnh bằng File/Save thì ảnh có đuôi mặc định là?

- A. jpg
- B. png
- C. xcf
- D. txt

Câu 40: Trong phần mềm GIMP, để tạo văn bản ta chọn công cụ nào?

- A. Crop
- B. Text A
- C. Transform
- D. Move

Câu 41: Phát biểu nào sau đây là chưa đúng về kênh Alpha?

- A. Các điểm ảnh trên lớp ảnh được thể hiện và lưu trữ trên các kênh màu và kênh Alpha.
- B. Kênh Alpha thể hiện độ trong suốt (hay độ không nhìn rõ) của các điểm ảnh.
- C. Thao tác cơ bản với kênh Alpha là: thêm thêm kênh Alpha vào một lớp ảnh và chuyển kênh Alpha của một lớp ảnh vào vùng chọn.
- D. Ảnh luôn có sẵn kênh Alpha khi mở ảnh trong phần mềm GIMP.

Câu 42: Để chuyển đổi giữa đường dẫn và vùng chọn ta chọn lệnh:

- A. Select\To Path.
- B. Select\Invert
- C. Select\None
- D. Select\From Path

Câu 43: Công cụ phổ biến nhất dùng để tách ảnh là:

- A. Eraser
- B. Free Select
- C. Move Tool
- D. Crop

Câu 44: Kênh alpha là:

- A. Kênh lưu độ trong suốt của tất cả các điểm ảnh.
- B. Ảnh nguồn.
- C. Lớp ảnh cần xử lý.
- D. Ảnh không có nền trong suốt.

Câu 45: Để chuyển kênh alpha của lớp 1 sang vùng chọn ta dùng lệnh:

- A. Select\Invert
- B. Layer\Transform
- C. Layer\Transparency\Alpha to Selection
- D. Layer\New Layer

Câu 46: Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Độ trong suốt của ảnh tỉ lệ thuận với mức độ nhìn rõ ảnh.
- B. Độ trong suốt của ảnh tỉ lệ nghịch với mức độ nhìn rõ ảnh.
- C. Độ trong suốt của ảnh không liên quan tới mức độ nhìn rõ ảnh.
- D. Độ trong suốt của điểm ảnh không thể hiện mức độ rõ nét của nó.

Câu 47: Để lưu tệp định dạng đuôi JPG ta chọn:

- A. File\ Save
- B. File\ExportAs
- C. File\Save As
- D. File\Save a copy

Câu 48: Sử dụng công cụ nào để biết một bức ảnh có nền trong suốt hay không?

- A. Move Tool
- B. Rectangle Select hoặc Ellip Select.
- C. Crop
- D. Eraser

Câu 49: Để chọn đối tượng cần tách ra khỏi nền ảnh sau khi đã thêm kênh anpha vào lớp ảnh ta

thực hiện:

- A. Nháy chuột chọn công cụ Free Select, rồi bắt đầu từ một điểm bất kì trên đối tượng, lần lượt nháy chuột vào xung quanh đối tượng cần tách. Điểm chọn cuối cùng được xác định bằng cách nháy chuột trùng với điểm xuất phát để tạo thành vùng chọn bao quanh đối tượng.
- B. Xóa lớp ảnh nền.
- C. Đảo ngược vùng chọn.
- D. Chọn Layer\Transform

Câu 50: Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Độ trong suốt của điểm ảnh thể hiện mức độ rõ nét của nó.
- B. Ảnh không có nền là ảnh có lớp nền màu trắng.
- C. Các điểm ảnh trên lớp ảnh thể hiện và lưu trữ trên các kênh màu và kênh alpha. Trong đó kênh alpha thể hiện độ trong suốt của các điểm ảnh.
- D. Có hai thao tác cơ bản với kênh alpha là: Thêm kênh alpha l vào một lớp ảnh và chuyển kênh alpha của một lớp ảnh vào vùng chọn.

Câu 51: Người theo ngành thiết kế và lập trình có những đặc điểm

- A. Kiên trì, đam mê.
- B. Tư duy logic và chính xác.
- C. Khả năng tự học, sáng tạo, khả năng đọc hiểu tiếng anh.
- D. Tất cả những đặc điểm trên.

Câu 52: Có mấy công đoạn chính của quá trình phát triển phần mềm?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 53: Tình huống nào sau đây cần có nguồn nhân lực phát triển phần mềm?

- A. Tổ chức hoặc doanh nghiệp muốn áp dụng công nghệ số để phục vụ quản lí, sản xuất hay kinh doanh.
- B. Tổ chức hoặc doanh nghiệp muốn có thêm nguồn nhân lực.
- C. Tổ chức hoặc doanh nghiệp muốn mở rộng thị trường kinh doanh.
- D. Tổ chức hoặc doanh nghiệp muốn đầu tư thêm máy móc thiết bị để sản xuất.

Câu 54: Sắp xếp các công đoạn chính của quá trình phát triển phần mềm theo thứ tự đúng?

1. Thiết kế phần mềm

2. Lập trình

3. Phân tích hệ thống

4. Kiểm thử phần mềm

- A. 1, 2, 3, 4 B. 2, 3, 1, 4 C. 3, 1, 2, 4 D. 3, 2, 1, 4

Câu 55: Công đoạn “phân tích hệ thống” là

- A. Phân tích nhu cầu của cộng đồng cần phục vụ, xác định vai trò của phần mềm, xác định thông tin đầu vào, đầu ra của hệ thống phần mềm cần xây dựng.
- B. Chuyển những mô tả ở bản thiết kế thành các lệnh thực hiện được trên máy tính để máy tính “hiểu” và “thực hiện” đúng theo thiết kế.
- C. Chuyển các yêu cầu về phần mềm thành bản thiết kế phần mềm.
- D. Thực hiện các bước thử nghiệm sản phẩm xem có khiếm khuyết gì không để khắc phục kịp thời trước khi phần mềm đến tay người sử dụng.

Câu 56: Công đoạn “thiết kế phần mềm” là?

- A. Phân tích nhu cầu của cộng đồng cần phục vụ, xác định vai trò của phần mềm, xác định thông tin đầu vào, đầu ra của hệ thống phần mềm cần xây dựng.
- B. Chuyển những mô tả ở bản thiết kế thành các lệnh thực hiện được trên máy tính để máy tính “hiểu” và “thực hiện” đúng theo thiết kế.
- C. Chuyển các yêu cầu về phần mềm thành bản thiết kế phần mềm.
- D. Thực hiện các bước thử nghiệm sản phẩm xem có khiếm khuyết gì không để khắc phục kịp thời trước khi phần mềm đến tay người sử dụng.

Câu 57: Công đoạn “lập trình” là?

- A. Phân tích nhu cầu của cộng đồng cần phục vụ, xác định vai trò của phần mềm, xác định thông tin đầu vào, đầu ra của hệ thống phần mềm cần xây dựng.
- B. Chuyển những mô tả ở bản thiết kế thành các lệnh thực hiện được trên máy tính để máy tính “hiểu” và “thực hiện” đúng theo thiết kế.
- C. Chuyển các yêu cầu về phần mềm thành bản thiết kế phần mềm.
- D. Thực hiện các bước thử nghiệm sản phẩm xem có khiếm khuyết gì không để khắc phục kịp thời trước khi phần mềm đến tay người sử dụng.

Câu 58: Công đoạn “kiểm thử phần mềm” là

- A. Phân tích nhu cầu của cộng đồng cần phục vụ, xác định vai trò của phần mềm, xác định thông tin đầu vào, đầu ra của hệ thống phần mềm cần xây dựng.
- B. Chuyển những mô tả ở bản thiết kế thành các lệnh thực hiện được trên máy tính để máy tính “hiểu” và “thực hiện” đúng theo thiết kế.
- C. Chuyển các yêu cầu về phần mềm thành bản thiết kế phần mềm.
- D. Thực hiện các bước thử nghiệm sản phẩm xem có khiếm khuyết gì không để khắc phục kịp thời trước khi phần mềm đến tay người sử dụng.

Câu 59: Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Lập trình viên có cơ hội làm việc ở các vị trí trong các cấp chính quyền, cấp bộ ngành, chính phủ.
- B. Các hệ thống ngân hàng, tài chính hay tư nhân đều phải sử dụng hệ thống phần mềm phức tạp, có tính nghiệp vụ cao. Từ đó, mở ra nhiều cơ hội lớn cho những người thiết kế và lập trình.

- C. Thế giới công nghệ thay đổi từng giây, từng phút, từng giờ. Những kiến thức được học sẽ nhanh bị cũ, vì vậy phải học tập không ngừng.
- D. Những nghề thuộc nhóm thiết kế và lập trình chỉ có thể làm ở cơ quan tư nhân.

Câu 60: Định hướng nghề dựa trên

- A. Khả năng, sở thích, nguyện vọng của bản thân kết hợp với đặc điểm ngành nghề.
- B. Mức lương của ngành nghề.
- C. Nguyện vọng của gia đình.
- D. Theo số đông bạn bè.